

Số: 203/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 582/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Vương Bích V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 115/16 Lò S, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Phan Nhật Đ**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Căn hộ E-5.28 Khu căn hộ E Nam Sài G, ấp 3A, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Bích V và ông Phan Nhật Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Bích V và ông Phan Nhật Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường K, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/4/2014 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Vương Bích V và ông Phan Nhật Đ không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Vương Bích V và ông Phan Nhật Đ đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Vương Bích V và ông Phan Nhật Đ đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vương Bích V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040174 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Vương Bích V số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân Phường K, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN



Trần Thị Thanh Huyền